

NHỮNG NỘI DUNG CỐT LÕI VỀ CHUYÊN NGÀNH Y HỌC BIỂN VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG PHÁT TRIỂN Y TẾ BIỂN, ĐẢO

Nguyễn Trường Sơn

Viện Y học biển Việt Nam

1. Định nghĩa về môn học Y học biển

Y học biển là chuyên ngành y học đặc biệt chuyên nghiên cứu về điều kiện môi trường sinh sống và lao động trên biển và ảnh hưởng của nó đến sức khoẻ, sự phát sinh những bệnh lý có tính chất đặc thù nghề nghiệp biển; nghiên cứu các giải pháp chăm sóc sức khoẻ và đảm bảo an toàn sinh mạng cho các đối tượng lao động và nhân dân trên vùng biển-đảo.

Chuyên ngành Y học biển bao gồm cả ba lĩnh vực:

- Y học cơ sở,
- Y học dự phòng biển,
- Y học lâm sàng biển

Trong đó:

- Y học cơ sở: Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện lao động và môi trường biển đến chức năng của cơ thể con người như: môi trường sống, gió, bão tố, các yếu tố vật lý, hóa học và vi khí hậu trên các tàu vận tải và tàu cá, vấn đề tâm sinh lý, y học dưới nước và cao áp, ...

- Y học dự phòng biển: chuyên nghiên cứu những vấn đề về Y học lao động biển, vệ sinh môi trường biển, dịch tễ học và phương pháp kiểm soát các bệnh lây truyền qua đường biển, y học nghề nghiệp và bệnh lý nghề nghiệp biển, phòng chống tai nạn thương tích nghề nghiệp biển, y xã hội học... .

- Y học lâm sàng biển: Chuyên nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán và điều trị các loại bệnh lý nội, ngoại khoa thường gặp trên biển, bệnh có tính chất đặc thù của nghề biển. Nghiên cứu các phương pháp cấp cứu trên biển, vận chuyển cấp cứu biển-bờ, công tác điều trị từ tuyến y tế cơ sở trên biển cho đến các Trung tâm y tế các địa phương ven biển, Trung tâm y học biển khu vực và tuyến y học biển Trung ương...

Bên cạnh đó, còn nghiên cứu việc ứng dụng các thành tựu công nghệ cao phục vụ cho việc cấp cứu, điều trị như trên biển như Telemedicine, y học áp suất cao...

2. Vài nét về lịch sử phát triển của chuyên ngành Y học biển ở Việt Nam

Từ xa xưa: Ngay từ thời kỳ nhà Nguyễn, khi lực lượng hải quân bắt đầu phát triển thì các chiến thuyền hải quân ta khi đó đã xuất phát từ bến cảng Lý Sơn, Quảng Ngãi để thực thi sứ mệnh vượt biển mở mang bờ cõi đến tận quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, nhờ lòng dũng cảm của cha ông ta mà lãnh hải của nước ta đã được mở rộng như ngày nay. Vào thời kỳ đó, Nhà Nguyễn cũng đã sử dụng những thầy thuốc có kinh nghiệm để tham gia tuyển chọn những người lính ngoài tinh thần dũng cảm còn phải có phẩm chất sức khỏe tốt, đặc biệt là khả năng chịu sóng gió vào đội ngũ những người canh giữ biển đảo của Tổ quốc.

Giai đoạn 1954 – trước 1975: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng năm 1954, miền Nam do chính quyền Mỹ – Ngụy quản lý. Ngành y lúc này chủ yếu hướng vào phục vụ chiến tranh chống sự phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam, lực lượng quân y Hải quân cũng bắt đầu phát triển để phục vụ chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, Ngụy, nên việc phát triển một số vấn đề y tế khác phải tạm gác lại.

Giai đoạn 1975- 1985: Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông biển cả trở về một mối, đất nước đi vào giai đoạn khôi phục, phát triển kinh tế và ngành kinh tế biển mà đại diện là 2 ngành Hàng hải và Thủy sản cũng bắt đầu phát triển. Việc nghiên cứu Y học biển cũng bước đầu được mạnh mẽ, nhưng mới chỉ tập trung vào một số lĩnh vực như kiểm dịch cảng biển, xử lý thảm họa trên tàu biển, y học lao động biển cũng bắt đầu được chú ý nghiên cứu.

Năm 1985: Phân hiệu Đại học y Hải Phòng kết hợp với Trung tâm Vệ sinh phòng dịch thành phố Hải Phòng và Bệnh viện Việt - Tiệp tổ chức thành công Hội nghị Y học *Hàng hải* lần thứ đầu tiên (Hội nghị có 8 báo cáo khoa học được trình bày) đây có thể coi là hội nghị về quyền chủ quyền của Phân hiệu ĐHYHP và ngành y tế Hải Phòng về lĩnh vực y học hàng hải.

Giai đoạn 1986 - 1995:

Giai đoạn này bắt đầu với việc Phân hiệu ĐHYHP triển khai nhiệm vụ Bộ Y tế giao là đào tạo bác sỹ đa khoa và nghiên cứu y học lao động công nghiệp mỏ và Y học hàng hải.

+ Năm 1986: ĐHYHP được Bộ Y tế giao nhiệm vụ thực hiện đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu đặc điểm sinh học người đi biển Việt Nam".

+ Từ tháng 12 năm 1988 những người làm công tác y tế hàng hải bắt đầu phối hợp với Tổng cục đường biển tổ chức các lớp cập nhật kiến thức y tế hàng hải cơ bản cho các bác sỹ đang công tác trên các tàu biển của Tổng cục đường biển.

+ Năm 1988- 1989: Trường đã đề nghị Bộ cho gửi cán bộ đi đào tạo về Y học biển tại Viện Y học biển và Nhiệt đới nước Cộng hoà Balan. Bác sỹ Nguyễn Trường Sơn (nay là GS.TS Nguyễn Trường Sơn, Viện trưởng) đã được cử đi tham gia khóa học này.

+ Năm 1990: Đảng ta đã quyết định chuyển nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Quyết định này kéo theo mặt trái của nó là toàn bộ mạng lưới y tế cơ sở của không chỉ ngành Hàng hải mà còn của nhiều ngành kinh tế biển khác Thủy sản, Du lịch...bị phá vỡ hoàn toàn, việc chăm sóc sức khỏe người lao động bị bỏ ngỏ.

+ Tháng 4 năm 1991, Bộ Y tế đã chính thức có Quyết định 2459/K2-ĐT ngày 23 tháng 4 năm 1991, giao cho Phân hiệu ĐHYHP chủ trì nghiên cứu "Vấn đề Y học biển". Khai niệm "Y học biển" do BS Nguyễn Trường Sơn đề xuất đã chính thức thay thế cho khái niệm "Y học Hàng hải" với những nội dung toàn diện hơn bao gồm những vấn đề sức khỏe nghề nghiệp của các ngành kinh tế biển, y học hải đảo, y học dưới nước và cao áp, y học vùng duyên hải...

+ Tháng 10/1991: Thành lập "Đơn vị nghiên cứu Y học biển (ĐVNCRYHB)" do PGS.TS Nguyễn Đức Lung Phân hiệu trưởng kiêm chủ nhiệm Đơn vị, BS Nguyễn Trường Sơn là Thường trực Đơn vị, BS Phạm Văn Thức làm Thư ký. ĐVNCRYHB đã bắt tay vào xây dựng kế hoạch nghiên cứu 5 năm 1991-1995. Đơn vị YHB cũng đã biên soạn cuốn sách "Trợ giúp Y tế quốc tế cho tàu biển" và cuốn "Cấp cứu biển" làm tài liệu giảng dạy cho các sỹ quan, thuyền viên Việt Nam.

+ Tháng 6 / 1992: Đại học Y HP phối hợp với chương trình 12-4, Bộ Y tế và Học viện quân y tổ chức Hội nghị khoa học Y học biển lần thứ hai với 18 đề tài khoa học được báo cáo tại Hội nghị.

+ Tháng 8/1995: Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký Văn bản cho phép ĐHYHP thành lập Trung tâm Y học và Môi trường biển (NACEMME) trực thuộc ĐHYHP. Trung tâm hoạt động theo Nghị định 35/NĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

Giai đoạn 1995 - 2001:

Tháng 6 năm 1996: NACEMME đã nghiệm thu 04 đề tài nghiên cứu cấp Bộ:

1. Xây dựng Tiêu chuẩn sức khỏe cho thuyền viên, sỹ quan và học viên các Trường dạy nghề đi biển của VN (Chủ trì là PGS Nguyễn Lung và TS Nguyễn Trường Sơn).
2. Xây dựng tiêu chuẩn tử thuốc và thiết bị y tế cho tàu biển Việt Nam (Chủ trì là PGS Nguyễn Lung và TS Nguyễn Trường Sơn).
3. Một số đặc điểm về huyết áp và bệnh tăng huyết áp của người đi biển Việt Nam (Chủ trì là TS Nguyễn Trường Sơn).
4. Đặc điểm ồn, rung trên tàu biển Việt Nam (Chủ trì là KS Tạ Quang Bửu).

Năm 1997: TS Nguyễn Trường Sơn được mời tham gia Hội thảo YHB quốc tế lần thứ 4 tại OSLO, Na uy. Tham gia hội thảo có 43 nước trong đó có Việt Nam. Tại đây TS Nguyễn Trường Sơn đã tham gia Đại hội thành lập Hội Y học biển quốc tế (IMHA) và trở thành thành viên tham gia sang lập IMHA,

Năm 1998: Hội nghị Khoa học YHB - đảo lần thứ ba được tổ chức tại Hải Phòng với sự hiện diện của Lãnh đạo Bộ Y tế, Ban TCCB Chính Phủ, Bộ quốc phòng, Văn phòng Chính Phủ, Ban Biên giới Chính phủ. Tại Hội nghị này các đại biểu đã thảo luận vấn đề phát triển chuyên ngành YHB và mạng lưới y tế biển - đảo nhằm phục vụ phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng trên biển.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học YHB đã được triển khai ở khu vực dân sự và quân sự, với các nhóm đề tài về y học nghề nghiệp biển, cấp cứu biển và Tele - Medicine, Y học dưới nước và cao áp, Y học hải đảo và do Viện YHB Việt Nam, Viện Y học Hải quân và khoa Y học lao động của Viện Pasteur Nha Trang, Trung tâm Y tế lao động giao thông vận tải tiến hành.

Tháng 6 năm 1999:

Bộ Y tế đã Quyết định tổ chức Hội nghị "Kết hợp quân dân y về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cấp cứu cho nhân dân và bộ đội trên biển đảo". 14 báo cáo khoa học và một số tham luận của các Bộ, Ngành kinh tế biển đã được trình bày tại Hội nghị.

Trong báo cáo tổng kết Hội nghị, Thiếu tướng, PGS.TS Nguyễn Văn Thương, Thứ trưởng Bộ Y tế, kiêm Cục trưởng Cục Quân y đã đề nghị nhà nước thành lập Viện Y học biển Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế trên cơ sở Trung tâm Y

học và Môi trường biển - Đại học Y Hải Phòng và nâng cấp Bệnh viện quân chủng Hải quân 5/8 thành Viện Y học Hải quân.

Về hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực YHB:

Trong giai đoạn này việc hợp tác quốc tế đã được mở rộng ra một số nước châu Âu có chuyên ngành Y học biển phát triển trên cơ sở vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ với IMHA. Tháng 5/1999, TS Nguyễn Trường Sơn đã tham dự Hội thảo Y học biển lần thứ 5 tại London và tại đây Bản thoả thuận về hợp tác đào tạo cán bộ cho Trung tâm Y học và Môi trường biển đã được ký, và kết quả là tháng 9/1999, 2 cán bộ của Trung tâm là TS Phạm Văn Thúc và BSCK1 Trương Thị An đã được đưa sang Viện Y học biển và nhiệt đới Balan để học tập và sau này đều trở thành những cán bộ nòng cốt của Viện YHB.

Thành lập Bộ môn YHB:

Điểm nhấn quan trọng của giai đoạn này là cùng với việc Thủ tướng Chính Phủ ký Quyết định thành lập Trường ĐHYHP, thì Bộ trưởng Bộ Y tế Đỗ Nguyên Phương cũng ký quyết định thành lập Bộ môn Y học biển thuộc Đại học Y Hải Phòng và bổ nhiệm TS Nguyễn Trường Sơn làm Trưởng bộ môn.

Giai đoạn 2001- Nay:

Ngày 27 tháng 3 năm 2001 Bộ Trưởng Bộ Y tế đã ký Quyết định số 930/2001/QĐ-BYT về việc thành lập Viện Y học biển Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế trên cơ sở Trung tâm Y học và Môi trường biển - Đại học Y Hải Phòng.

Với vai trò là một Viện đầu ngành của cả nước, Viện YHB đã xây dựng một chiến lược phát triển chuyên ngành Y học biển và chiến lược đào tạo nguồn lực cho Viện và chuyên ngành. Viện cũng là cơ sở nghiên cứu phát triển chuyên ngành y học biển hàng đầu của cả nước.

3. Nội dung cốt lõi của chuyên ngành Y học biển

Như chúng tôi đã trình bày trong phần mở đầu: “YHB là chuyên ngành y học chuyên nghiên cứu các vấn đề phục vụ cho việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe các lao động biển và nhân dân trên các vùng biển, đảo và đã được xác định tương đối rõ ràng với các nội dung sau:

Y học Hàng hải: Chuyên nghiên cứu về lĩnh vực y học vận tải biển, vận tải hàng hóa đặc biệt nguy hiểm, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cấp cứu, chẩn

đoán, điều trị, dự phòng các loại bệnh lý thường gặp và bệnh có tính chất đặc thù của thuyền viên.

Y học Thủy sản: Chuyên nghiên cứu các vấn đề y học liên quan đến việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho ngư dân nói riêng và những người làm việc trong ngành kinh tế thủy sản nói chung, bao gồm cả 3 lĩnh vực nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy sản.

Y học Dầu khí: Chuyên nghiên cứu về ảnh hưởng của hoạt động thăm dò dầu khí trên biển xa đến sức khỏe, sự phát sinh bệnh tật mang tính nghề nghiệp và nghiên cứu các biện pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho các đối tượng này.

Y học dưới nước và cao áp: Đây là chuyên ngành y học đặc biệt chuyên nghiên cứu về y học lặn (y học dưới nước và cao áp) và nghiên cứu các tác dụng của oxy cao áp và ứng dụng của nó trong việc điều trị các bệnh lý của thợ lặn và một số bệnh lý ở lâm sàng khác.

Cấp cứu và phòng chống thảm họa biển:

Chuyên nghiên cứu các biện pháp cấp cứu, vận chuyển cấp cứu các loại tai nạn và bệnh lý xảy ra trên biển, đảo.

Nghiên cứu các biện pháp nhằm giảm thiểu tác hại của các thảm họa biển đến cộng đồng những người lao động trên biển và nhân dân khu vực biển, đảo.

Y học Du lịch biển (Cruise medicine):

Là lĩnh vực y học chuyên nghiên cứu các biện pháp nhằm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho các hành khách đi du lịch trên biển, du lịch lặn biển và các môn thể thao mạo hiểm khác trên biển...

Y học hải đảo:

Nghiên cứu các vấn đề về ảnh hưởng của môi trường và điều kiện sống đến sức khỏe và phát sinh bệnh tật của người dân trên các đảo, đồng thời nghiên cứu các biện pháp đảm bảo sức khỏe cho họ giúp họ có điều kiện bám đảo, bám biển giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Y học công nghiệp biển và vùng duyên hải:

Tập trung nghiên cứu lĩnh vực y học cảng biển, khu vực dịch vụ biển, nghiên cứu về vấn đề y học của các nhà máy đóng và sửa chữa tàu, thuyền.

Nghiên cứu các vấn đề về y tế của vùng duyên hải, đầm, phá, ngập mặn, vụn chai, cửa biển... nhằm bảo vệ sức khỏe cho người dân sinh sống tại khu vực này.

3. Định hướng phát triển chuyên ngành Y học biển giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn 2030

3.1. Phát triển nguồn nhân lực Y học biển:

Ngày 7 tháng 2 năm 2012 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 317/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020, trong nội dung của Đề án nêu rõ: Phải củng cố và phát triển mạng lưới y tế biển đảo quốc gia (bao gồm cả khám chữa bệnh và mạng lưới y tế dự phòng) đáp ứng yêu cầu cấp cứu, khám và điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho các lao động và nhân dân trên vùng biển, đảo.

Tập trung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế biển đảm bảo cho việc vận hành một cách hiệu quả mạng lưới y tế biển đảo quốc gia.

Chuyên ngành YHB là chuyên ngành y học còn rất mới mẻ ở nước ta. Số lượng cán bộ được đào tạo về chuyên ngành này còn rất khiêm tốn và lại phân bố rất không đồng đều, do đó việc đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên khoa YHB có trình độ cao để xây dựng và phát triển chuyên ngành YHB cho các vùng miền là rất cần thiết & cấp bách.

3.2. Phát triển khoa học công nghệ Y học biển

Tập trung xây dựng và phát triển Viện Y học biển trở thành trung tâm chuyên sâu về lĩnh vực Y học biển, đồng thời triển khai nghiên cứu toàn diện về Y học biển bao gồm các lĩnh vực sau:

- Y học lao động và bệnh nghề nghiệp biển.
- Quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.
- Tâm sinh lý lao động biển.
- Cấp cứu biển và Tele medicine
- Phòng chống thảm họa biển.
- Y học dưới nước và áp suất cao.
- Tác dụng của ô xy cao áp và ứng dụng của trị liệu ôxy cao áp trong lâm sàng.
- Y học hải đảo và vùng duyên hải.

- Tổ chức mạng lưới y tế biển - đảo
- Phát triển và ứng dụng công nghệ cao phục vụ Y học biển, đảo tập trung vào các lĩnh vực sau:
 - + Tele - Medicine và Y học viễn thông.
 - + Y học áp suất cao và oxy cao áp.
 - + Nghiên cứu kỹ thuật và công nghệ tuyển chọn khả năng chịu sóng cho người làm nghề biển.

3.3. Phát triển mạng lưới YHB

Tập trung hỗ trợ việc triển khai xây dựng 6 Trung tâm Quốc gia YHB khu vực (Miền Bắc, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nam Bộ) làm nhiệm vụ cấp cứu, khám, điều trị các bệnh lý đặc thù về YHB.

Phát triển các khoa Y học lâm sàng biển của các Bệnh viện đa khoa, khoa Y học dự phòng biển cho các tỉnh, thành ven biển.

Phát triển các Bệnh viện và Trung tâm y tế của các huyện đảo thành Trung tâm y tế đa chức năng phù hợp với điều kiện biển đảo.

Trợ giúp Đại học Y dược Huế, ĐHY dược TP. HCM thành lập và đưa vào hoạt động 2 bộ môn YHB để làm công tác đào tạo nguồn nhân lực YHB cho 2 khu vực miền Trung và miền Nam, tiến tới thành lập các bộ môn YHB cho các Trường đại học y của các tỉnh, thành ven biển.

3.4. Giải pháp thực hiện

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực YHB bằng nhiều hình thức với nhiều trình độ khác nhau từ thấp đến cao bao gồm:

Đào tạo ở trong nước: Đào tạo YHB cho sinh viên ĐHY, đào tạo BS CK định hướng, chuyên khoa cấp I và thạc sỹ. Tiến tới đào tạo bác sỹ chuyên khoa 2, tiến sỹ chuyên ngành YHB khi có đủ điều kiện.

Mở các khoá liên kết đào tạo với các trường hoặc Tổ chức quốc tế về Y học biển và cấp chứng chỉ quốc tế về chuyên khoa Y học biển.

Cử các cán bộ đào tạo trung và dài hạn tại các nước tiên tiến có chuyên ngành Y học biển phát triển.

Tăng cường hợp tác quốc tế phát triển chuyên ngành YHBVN:

Nhằm xây dựng và phát triển chuyên ngành Y học biển còn non trẻ của nước ta, Viện YHB đã chú trọng xây dựng các mối quan hệ quốc tế.

Đến nay, Viện đã có hợp tác với:

- Hội Y học biển quốc tế (IMHA),
- Hội Y học biển Cộng hoà Pháp
- Tây Ban Nha,
- Cộng hoà Ba lan,
- Australia Hyperbaric Health
- Và một số Viện và tổ chức quốc tế khác.